

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2023

V/v: "Kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng Liên

2. Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76 /2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh G, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn Tân P, xã Quang P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Công ty Cổ phần Gốm sứ COSEVCO Lộc N, Thôn 6, xã Lộc N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Chị Đinh Thị Thanh G có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn Tân P, xã Quang P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Đức H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/3/2023, được bổ sung tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh G trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:** Chị G và anh Nguyễn Đức H kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 5 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quang P, thành phố Đồng H,

tỉnh Quảng Bình. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cách sống của mỗi người khác nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Theo chị G trình bày: Anh H là người nghiện rượu, có thói quen đánh đề, thường xuyên có những hành động đánh đập chị G; thậm chí còn có hành động đập phá tài sản trong gia đình như đồ đạc, xe máy điện của con và đập xe máy của chị G. Vợ chồng đã sống ly thân và ở riêng từ năm 2012 đến nay.

Quá trình sống ly thân, anh chị cũng như gia đình hai bên đã cố gắng tìm cách hàn gắn để xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt nhưng không giải quyết được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị G đã nhiều lần chuyển phòng trọ nhưng anh H vẫn đến phòng trọ gây rối. Cuộc sống vợ chồng bế tắc và mệt mỏi. Chị G lo sợ sẽ ảnh hưởng tâm lý đến sự phát triển và hình thành nhân cách của con nếu như vợ chồng cứ tiếp tục cuộc hôn nhân đầy mâu thuẫn này.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H để chị được ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

- Ý kiến của Bị đơn là anh Nguyễn Đức H tại bản tự khai; phiên hoà giải cũng như tại phiên toà:

Anh H đồng ý như nội dung chị G trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Anh H thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H thừa nhận các mâu thuẫn đúng như chị G trình bày. Anh H đồng ý mâu thuẫn hiện nay vẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau; cuộc sống chung không còn, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau.

Anh H thừa nhận anh H có những thói quen làm ảnh hưởng cuộc sống chung và ảnh hưởng tình cảm của vợ chồng như: Anh H có thường xuyên uống rượu bia, có ghi đề, có hành động đập phá tài sản và xe máy trong nhà, có đôi lần không kiềm chế nên đánh vợ con. Nguyên nhân của những hành động trên theo anh H trình bày như sau: Việc anh H thường xuyên uống rượu do công việc anh làm kỹ sư công trình xây dựng nên công việc anh phải giao lưu bạn bè, anh H thừa nhận có đôi lần quá chén với bạn bè; Việc anh H ghi lô đề chỉ để cho vui, bằng tiền anh H làm ra nên không ảnh hưởng đến gia đình; Việc anh H đập phá xe máy điện của con thì do nóng giận, anh H thừa nhận hành động đó là sai, tuy nhiên cũng xuất phát từ mục đích muốn dọa để dạy con ngoan hơn chứ không hề có ý định làm ảnh hưởng đến gia đình. Chính vì những nguyên nhân mâu thuẫn trên xảy ra liên tục trong nhiều năm nên vợ chồng cũng đã ly thân rất nhiều lần trong nhiều năm qua.

Hiện nay vợ chồng cũng đang ly thân, chị G cùng con trai ra ở trọ riêng ở ngoài. Anh H đã nhiều lần tìm đến phòng trọ để mong đoàn tụ gia đình, nhưng những lần anh H đến phòng trọ thì chị G không đồng ý quay về, do đó, anh H mới có nóng giận to tiếng qua lại tại phòng trọ.

Mặc dù, anh H thừa nhận toàn bộ nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng như hiện nay nhưng anh H vẫn mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng có cơ hội quay về lại với nhau, anh H không đồng ý ly hôn. Anh H hứa sẽ khắc phục mâu thuẫn, không để xảy ra những hành động làm tổn thương vợ con nữa. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

*** Về quan hệ con chung:** Chị Đinh Thị Thanh G và anh Nguyễn Đức H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Đức H; sinh ngày: 12/9/2010.

- Ý kiến chị G trình bày: Chị G có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay công việc anh chưa ổn định. Sau này nếu anh H có điều kiện thì chị G sẽ yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

- Ý kiến anh H trình bày: Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và anh H đề nghị chị G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

***Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Chị Đinh Thị Thanh G và anh Nguyễn Đức H đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành ba phiên hòa giải. Nhưng việc hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Thanh G có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh H có đăng ký thường trú: Thôn Tân P, xã Quang P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự, kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ, nhưng việc hòa giải không đem đến sự thỏa thuận nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 10/5/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, hai bên đương sự đều có mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian chung sống, có 01 con chung; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động xử sự xúc phạm đến danh dự, uy tín của nhau, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần.

Chị G cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ sau khi kết hôn một thời gian nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Anh H cũng thừa nhận bản thân anh gây ra nhiều lỗi lầm làm tổn thương vợ, con. Anh H không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Nhưng anh H không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, vẫn thờ ơ bỏ mặc cuộc sống chung mâu thuẫn bế tắc. Chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị G được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị G và anh H cùng khai có 01 con chung: cháu Nguyễn Đức H; sinh ngày: 12/9/2010.

Chị G có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay công việc anh chưa ổn định. Sau này nếu anh H có điều kiện thì chị G sẽ yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và anh H đề nghị chị G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của anh chị đều muốn được nuôi con chung là chính đáng. Tuy nhiên, tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 30 tháng 3 năm 2023 của cháu H thể hiện hiện nay cháu Nguyễn Đức H đang học lớp 7 trường THCS Lộc N, nếu ba mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng mẹ G để được mẹ chăm lo học hành. Chị G và anh H đều thừa nhận người trực tiếp chăm sóc cháu H từ bé đến giờ đều là chị G. Chị G có đủ điều kiện chăm sóc con tốt. Căn cứ hoàn cảnh thực tế cháu H còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, đặc biệt để ổn định tâm lý của cháu yên tâm học hành, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận

yêu cầu của chị G, giao cháu H cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị G và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Đinh Thị Thanh G phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/ 0001455 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đinh Thị Thanh G được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Đức H; sinh ngày: 12/9/2010 cho chị Đinh Thị Thanh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Đinh Thị Thanh G phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/ 0001455 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2023);

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang P, Tp Đồng H;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa